

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-PT

Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Lương Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSPT ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Chu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Đặng Chu T, sinh ngày 14/10/1997 tại: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Chu T1, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị T sinh năm 1996 và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 32/2016/HSST ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Chu T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2017. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2018.

Trong vụ án còn có bị hại là anh Vũ Tiến T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H (đại diện hợp pháp của anh H là bà Chu Thị N) không có kháng cáo và 04 người làm chứng gồm: Anh Trần Văn H, anh Phạm

Văn T, chị Nguyễn Thị Việt H, anh Đặng Văn T không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2018, Đặng Chu T đến quán Internet của anh Trần Văn H tại thôn G, xã Đ1, Thành phố T, tỉnh Thái Bình chơi điện tử và nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của khách để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến 22 giờ cùng ngày, anh Vũ Tiến T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B9-22.306 đến quán anh H chơi điện tử. Chơi và ngủ tại quán tới hôm đó có bị cáo, Nguyễn Xuân H (là bạn bị cáo), anh Vũ Tiến T, anh Đặng Văn T. Đến khoảng 05 giờ ngày 30/3/2018, khi dậy mở cửa cho anh Đặng Văn T về, nhìn thấy xe của anh Vũ Tiến T để trong quán, bị cáo hỏi H “Ngoài kia có con xe, mày có nhảy không”, H đồng ý. H ra mở cửa quán và đứng cạnh giới để bị cáo dắt xe mô tô của anh Vũ Tiến T ra ngoài. Khi bị cáo và H dắt xe đến quốc lộ 10, bị cáo dừng lại lấy chiếc văm hình lục giác của bị cáo, tra vào ổ khóa thì văm bị gãy. Bị cáo đấu hai đầu dây điện vào nhau, tháo biển số xe và 02 gương chiếu hậu vứt xuống đường rồi điều khiển xe chở H về nhà chị Nguyễn Thị T ngủ. Đến 09 giờ ngày 30/3/2018, bị cáo bảo H tìm chỗ bán xe. H điều khiển xe đến khu vực xã Đ huyện Đ để tìm chỗ bán thì xe hết xăng. Sợ bị lộ, H để xe tại sân cầu lông xã Đ rồi gọi điện báo cho bị cáo biết, bị cáo bảo thôi không lấy nữa. Đến 17 giờ cùng ngày, quần chúng nhân dân phát hiện chiếc xe đã báo Công an huyện Đ quản lý, giải quyết.

Bản kết luận định giá số 10/KLGD-CATP ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B9-223.06 có giá trị là 15.000.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe bị cáo chiếm đoạt cho anh Vũ Tiến T; đối với 01 biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu của xe mô tô, bị cáo đã vất lại dọc đường, cơ quan điều tra không thu được và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với Nguyễn Xuân H do khi thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo mới được 14 năm 06 tháng 14 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình

sự đối với loại tội phạm này, Cơ quan Điều tra đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Chu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đặng Chu T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2018. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong tại cơ quan điều tra nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2018, bị cáo Đặng Chu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Chu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, bị cáo không quyết tâm lấy tài sản đến cùng để bán tiêu sài, vì vậy cơ quan Công an đã quản lý chiếc xe ngay trong ngày và đã trả lại cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Chu T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ ngày 30/3/2018, tại quán Internet của anh Trần Văn H ở thôn G, xã Đ1, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo cùng Nguyễn Xuân H đã có hành vi trộm cắp của anh Vũ Tiến T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B9-223.06, trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù. Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, chỉ trong một thời gian ngắn (từ 05 giờ đến 09 giờ ngày 30/3/2018) tài sản đã nhanh chóng được cơ quan công an thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án 02 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo tích cực cải tạo và sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Chu T. Sửa bản án sơ thẩm số 99/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Chu T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/4/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Chu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/9/2018./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình